

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
BỆNH VIỆN TNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762/CV-CTCP

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 08 năm 2024

V/v: Giải trình biến động Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 trên báo cáo tài chính hợp nhất so với cùng kỳ năm trước và số liệu trên Báo cáo tài chính sau kiểm toán so với tự lập

**Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào thực tế của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (Mã chứng khoán: TNH) Giải trình biến động Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	222.487	229.585	(7.098)	-3,09%
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	141.784	127.450	14.334	11,25%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>80.703</b>	<b>102.135</b>	<b>(21.432)</b>	<b>-20,98%</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	39	86	(47)	-54,65%
5	Chi phí tài chính	7.500	18.863	(11.363)	-60,24%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.500	18.863	(11.363)	-60,24%
6	Chi phí bán hàng	1.074	-	1.074	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.827	15.619	(1.792)	-11,47%
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>58.340</b>	<b>67.739</b>	<b>(9.399)</b>	<b>-13,88%</b>
9	Thu nhập khác	664	296	368	124,32%
10	Chi phí khác	958	446	512	114,80%
<b>11</b>	<b>Lỗ khác (40=31-32)</b>	<b>(294)</b>	<b>(149)</b>	<b>(145)</b>	<b>97,32%</b>
<b>12</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>58.046</b>	<b>67.589</b>	<b>(9.543)</b>	<b>-14,12%</b>
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.637	5.635	(998)	-17,71%
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>53.409</b>	<b>61.955</b>	<b>(8.546)</b>	<b>-13,79%</b>
	Trong đó:				
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	53.549	61.955	(8.406)	-13,57%
	(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(140)		(140)	
<b>15</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>486</b>	<b>736</b>	<b>(250)</b>	<b>-33,97%</b>

**Nguyên nhân biến động:**

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 trên báo cáo tài chính hợp nhất giảm 13,79% với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do: So với cùng kỳ mặc dù doanh thu thuần không biến động nhiều, chỉ giảm 3,09%. Tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng 11,25% dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 20,98%. Điều này là do trong kỳ Công ty tập trung phần lớn nguồn lực để hoàn thiện dự án Bệnh viện TNH Việt Yên, đặc biệt là các chi phí thu hút để tuyển dụng nhân sự đầu vào cho Bệnh viện để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu thẩm định của Bộ Y tế. Ngoài ra, từ tháng 4/2024, Công ty thực hiện điều chỉnh đồng loạt mức thu nhập theo vị trí việc làm và hiệu quả công việc cho người lao động để đảm bảo phù hợp với mức lương cơ sở của nhà nước sau khi nhà nước điều chỉnh tăng lương cơ sở từ 01/07/2024.

Ngoài ra các chi phí khác như chi phí tài chính giảm 60,24%; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 11,47%. Chi phí thuế TNDN giảm tương ứng là 17,71%. Các chi phí bán hàng, doanh thu tài chính, thu nhập và chi phí khác giá trị tuyệt đối nhỏ. Tổng hợp lại lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 13,79%, trong đó lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 13,57%.

Mặc dù nền kinh tế sau đại dịch đã trên đà hồi phục nhưng đan xen cơ hội lẫn thách thức nên vẫn tác động khá nhiều đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe, sử dụng dịch vụ y tế của khách hàng. Tuy nhiên với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV Công ty đã nỗ lực hết mình để nâng cao chất lượng dịch vụ, khẳng định uy tín, thương hiệu bệnh viện nên đánh giá chung kết quả kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định.

***Giải trình biến động Bảng cân đối kế toán sau kiểm toán so với tự lập:***

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Sau kiểm toán</b>	<b>Tự lập</b>	<b>Chênh lệch</b>
Tài sản ngắn hạn	335.909	418.408	(82.499)
Tài sản dài hạn	1.998.544	1.916.250	82.294

Nguyên nhân biến động chủ yếu do Kiểm toán viên và Công ty đã phân loại lại khoản trả trước cho người bán từ ngắn hạn sang dài hạn.

***Giải trình biến động Báo cáo lưu chuyển tiền tệ sau kiểm toán so với tự lập:***

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Sau kiểm toán</b>	<b>Tự lập</b>	<b>Chênh lệch</b>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(76.238)	38.519	(114.757)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(318.595)	(433.352)	114.757

Nguyên nhân biến động chủ yếu do Kiểm toán viên và Công ty đã phân loại lại khoản chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tăng giảm khoản phải thu, tăng giảm khoản phải trả.

Trân trọng!

**Nơi nhân:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD (*để b/c*);
- Lưu: VT, QT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**